

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 09/5/2025
“V/v tranh chấp
hợp đồng dịch vụ pháp lý”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ dân sự thụ lý số 67/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Khối T, phường H, thị xã T, Nghệ An (có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nhưng vắng mặt tại phần tranh tụng tại phiên tòa và tuyên án).

2. **Bị đơn:** Bà Đậu Thị H, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: K, phường H, thị xã T, Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình L trình bày:

Năm 2021, bà Đậu Thị H có nhờ ông L trợ giúp thu hồi nợ cho bà Hiền T việc bà H cho bà Lê Thị Phước A vay tiền. Nên ông L đã viết đơn khởi kiện cho bà H gửi Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa. Vì anh em với bà H nên ông L không làm bất cứ giấy tờ gì. Quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án thì ông L không tham gia. Sau đó Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngày 15/4/2021. Sau khi Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành thì bà Phước A1 đã trả cho bà H một số tiền nhưng bà H cũng không thông báo cho ông L biết. Số tiền còn lại bà

Phước Anh nợ bà H thì bà H tiếp tục đòi nhưng bà Phước A1 vẫn không chịu trả. Do đó bà H lại tiếp tục nhờ ông L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Phước A trả tiếp số tiền còn lại là 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng). Đến ngày 12/01/2023 bà H tiếp tục nhờ ông L trợ giúp pháp lý trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà Phước A1 nên ông L và bà H đã lập hợp đồng trợ giúp pháp lý để đòi lại số tiền mà bà H đã cho bà Phước A1 vay với số tiền 310.000.000 đồng, thù lao là 50% giá trị tài sản của số tiền đòi được. Đến ngày 14/01/2023, ông L làm đơn khởi kiện cho bà H và giấn bà H lên nộp cho Tòa án. Sau đó Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã tiến hành hòa giải lần 2 và ra quyết định công nhận hòa giải thành vào ngày 15/4/2021 nhưng bà Phước A1 vẫn không chịu trả. Sau đó ông L và bà H đã đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa đã có biên bản xác minh tài sản, kiểm kê tài sản thì bà Phước Anh có tài sản là đất đai và nhà cửa nên bà Phước Anh lo sợ bị phát mại tài sản. Do đó cuối năm 2023 bà Phước A1 đã trả cho bà Đậu Thị H số tiền còn lại. Sau khi nhận được tiền từ bà Phước Anh thì bà H không chịu thanh toán số tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý mà bà H đã ký với ông L. Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu thị H phải thanh toán hợp đồng dịch vụ pháp lý cho ông L (50% giá trị tài sản) của số tiền 310.000.000 đồng với tổng số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) mà hai bên đã thỏa thuận.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đậu Thị H trình bày:

Vào ngày 27/01/2021, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Phước A có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho bà H tổng số tiền còn lại là 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 27/01/2017. Sau đó vụ việc được chuyển sang trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án. Quá trình giải quyết thì hai bên thỏa thuận được với nhau nên Tòa án đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 01/2021/DS-ST ngày 15/4/2021. Quá trình từ lúc làm đơn khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án thì bà H tự làm đơn khởi kiện và tham gia giải quyết mà không nhờ ông L. Do đó ông L trình bày tất cả các giấy tờ bà H làm đều gửi cho ông L nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết là không đúng. Sau khi Tòa án ban hành quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật, bà H đã làm đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên mà không nhờ ông L. Đến ngày 30/12/2022 thì Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa đã ra thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án.

Đến năm 2023 do bà nghĩ bà Phước A1 không trả tiền cho bà theo quyết định công nhận sự thỏa thuận trên của Tòa án thì bà được khởi kiện tiếp. Do đó ngày 12/01/2023, ông L đã đưa cho bà ký hợp đồng trợ giúp pháp lý. Khi bà H ký hợp đồng trợ giúp pháp lý thì trong hợp đồng có một số dòng chưa viết nên bà hỏi ông L thì ông L trả lời ký rồi về viết sau. Đến ngày 14/01/2023 thì ông L đã viết

đơn khởi kiện cho bà và bà đã ký vào đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi bà H biết sự việc trên đã được giải quyết bằng quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì không được quyền khởi kiện lại nên bà đã không nộp đơn khởi kiện trên và cũng không ủy quyền cho ông L nộp đơn khởi kiện.

Do đó bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải thanh toán hợp đồng dịch vụ pháp lý cho ông L số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) tương đương 50% số tiền 310.000.000 đồng. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình L không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa tự ý bỏ về lần thứ hai không có lý do. Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu Thị H phải thanh toán số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng trợ giúp pháp lý lập ngày 12/01/2023.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 18/11/2024, ông Nguyễn Đình L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu Thị H, cư trú tại khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An thanh toán hợp đồng dịch vụ pháp lý. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình L có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa sau đó tự ý bỏ về lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Đậu Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về chủ thể*: Ông Nguyễn Đình L và bà Đậu Thị H là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó các bên đều có quyền ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc giao dịch mà mình đã ký.

[2.2] *Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng*:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng trợ giúp pháp lý với tổng số tiền là 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng trợ giúp pháp lý lập ngày 12/01/2023 giữa ông Nguyễn Đình L và bà Đậu Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 12/01/2023, ông Nguyễn Đình L và bà Đậu Thị H ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với nội dung yêu cầu trợ giúp là “*Bên B yêu cầu bên A trợ giúp làm đơn khởi kiện tham gia đối thoại tranh tụng tại các phiên tòa án để đòi lại tiền đã cho vợ chồng Phước Q vay nhưng không chịu trả, kiện đòi hộ*”. Tuy nhiên vụ việc đã được Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết bằng Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 01/2021/DS-ST với nội dung “*Chị Lê Thị Phước A có nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng vay tài sản cho bà Đậu Thị H tổng số tiền còn lại là 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 27/01/2017*”. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định sự việc trên đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 01/2021/DS-ST ngày 15/4/2021. Đến ngày 12/01/2023 hai bên mới ký hợp đồng trợ giúp pháp lý yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung trên thuộc trường hợp đối tượng của hợp đồng không thực hiện được do sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 - Bộ luật Tố tụng dân sự nên đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án. Mặt khác ông L cho rằng đơn khởi kiện năm 2021 của bà H là do ông L hướng dẫn cho bà H viết vì lúc đó hai bên thỏa thuận bằng miệng nhưng ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và ông L cũng thừa nhận quá trình giải quyết vụ việc trên tại Trung tâm hòa giải đối thoại thì ông L cũng không tham gia như bà H đã trình bày là đúng. Do đó bà H trình bày năm 2021, bà H tự làm khởi kiện và tham gia quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị Phước A mà không nhờ ông L là có căn cứ.

Việc ông L trình bày sau khi ký hợp đồng thì ông L và bà H đã đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T mới có biên bản xác minh tài sản, kiểm kê tài sản. Tuy nhiên ngày 30/12/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa đã ban hành thông báo xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án trước thời gian ông L và bà H ký hợp đồng. Do đó lời trình bày của ông L là không có căn cứ. Mặt khác trong nội dung thỏa thuận trợ giúp pháp lý không có nội dung yêu cầu thi hành án.

Từ phân tích trên có đủ căn cứ để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Đậu Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng dịch vụ pháp lý cho nguyên đơn ông Nguyễn Đình L số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng trợ giúp pháp lý lập ngày 12/01/2023 giữa ông Nguyễn Đình L và bà Đậu Thị H theo quy định tại các Điều 513; 514; 517 - Bộ Luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên ông Nguyễn Đình L được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 192 - Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 513; 514; 407; 408; 517 - Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình L về việc yêu cầu bà Đậu Thị H thanh toán số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng trợ giúp pháp lý lập ngày 12/01/2023.

2. Án phí: Ông Nguyễn Đình L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên